

Bình Thủy, ngày 26 tháng 3 năm 2026

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN NGŨ VĂN - KHỐI 12**

I. GIỚI HẠN KIẾN THỨC

Đọc hiểu: Văn bản nghị luận hoặc Văn bản thông tin.

Viết đoạn văn: Viết đoạn văn nghị luận xã hội (*khoảng 200 chữ*) về vấn đề xã hội có liên quan đến tuổi trẻ.

Lưu ý: Vấn đề được rút ra từ nội dung ngữ liệu phần đọc hiểu.

Viết bài văn: Viết bài văn nghị luận văn học (*khoảng 600 chữ*) so sánh hai tác phẩm văn học (*chủ yếu thơ trữ tình hiện đại*).

Tiếng Việt: Giữ gìn và phát triển tiếng Việt: Lỗi logic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa; Biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ: đặc điểm và tác dụng.

Lưu ý: có thể vận dụng thêm kiến thức tiếng Việt lớp dưới với mức độ phù hợp.

II. CẤU TRÚC

+ Cấu trúc đề: Đọc - Viết.

+ Thời gian làm bài: 90 phút

+ Hình thức: Tự luận **100%**

+ Nội dung kiến thức: Cụ thể như sau:

A. ĐỌC (4,0 điểm)

Thể loại: Văn bản nghị luận hoặc văn bản thông tin.

Mức độ	Thể loại	
	Văn bản nghị luận	Văn bản thông tin
Nhận biết	<ul style="list-style-type: none">- Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản.- Nhận biết được một số thao tác nghị luận (chẳng hạn chứng minh, giải thích, bình luận, so sánh, phân tích hoặc bác bỏ).- Chỉ ra được được các biện pháp tu từ, từ ngữ, câu khẳng định, phủ	<ul style="list-style-type: none">- Nhận diện, xác định được các chi tiết, dữ liệu trong văn bản- Nhận biết được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản.- Nhận biết được bố cục, mạch lạc của văn bản.- Nhận biết được các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: hình ảnh, số liệu, biểu đồ, sơ đồ, ... được sử dụng

	<p>định trong văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn bản nghị luận. 	<p>trong văn bản.</p>
Thông hiểu	<ul style="list-style-type: none"> - Lí giải được mối liên hệ giữa nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản. - Đánh giá được mức độ phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề của văn bản. - Tiếp cận và đánh giá được nội dung với tư duy phê phán; nhận biết được mục đích. - Phân tích và đánh giá được cách tác giả sử dụng một số thao tác nghị luận (chẳng hạn chứng minh, giải thích, bình luận, so sánh, phân tích hoặc bác bỏ) trong văn bản để đạt được mục đích. - Phân tích được các biện pháp tu từ, từ ngữ, câu khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các hình thức này. - Lí giải được cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn bản nghị luận để đạt được mục đích. 	<p>Phân tích, lí giải được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; lí giải được thái độ và quan điểm của người viết. - Phân tích, lí giải được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề văn bản. - Chỉ ra được hiệu quả, tác dụng của cách chọn lọc, sắp xếp các thông tin trong văn bản. Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và thứ cấp; nhận biết và đánh giá được tính mới mẻ, cập nhật, độ tin cậy của dữ liệu, thông tin trong văn bản. - Phân tích được vai trò và cách sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong văn bản.
Vận dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Rút ra bài học từ tác phẩm; thể hiện quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm. - Thể hiện được quan điểm riêng trong tiếp nhận, đánh giá văn bản. 	<p>Đánh giá được mức độ chính xác, tin cậy, tính hữu ích của thông tin, tri thức trong văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có quan điểm riêng trong đánh giá, phê bình văn bản dựa trên trải nghiệm của cá nhân. - So sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp với

	các yếu tố phi ngôn ngữ.
<p>* Lưu ý: Câu hỏi Tiếng Việt có thể có các phần sau: Giữ gìn và phát triển tiếng Việt; Lỗi logic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa; Biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ: đặc điểm và tác dụng hoặc có thể vận dụng thêm kiến thức tiếng Việt lớp dưới với mức độ phù hợp.</p>	

B. VIẾT (6,0 điểm)

B.1 Viết đoạn nghị luận xã hội (khoảng 200 chữ)

Yêu cầu: Viết đoạn nghị luận xã hội (dung lượng 200 chữ)

- Yêu cầu: Viết đoạn Nghị luận xã hội về vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ
- Ngữ liệu: *sử dụng ngữ liệu ở phần đọc hiểu*
- Hình thức: đoạn văn (khoảng 200 chữ).

*** Yêu cầu cụ thể theo mức độ đối với kiểu bài:**

Nhận biết:

- Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của đoạn văn nghị luận.
- Nêu được cụ thể vấn đề xã hội có liên quan đến tuổi trẻ.
- Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.
- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một đoạn văn nghị luận.

Thông hiểu:

- Phân tích được lí do và các phương diện liên quan đến tuổi trẻ của vấn đề.
- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.
- Cấu trúc chặt chẽ, có mở đoạn và kết đoạn gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.

Vận dụng:

- Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với tuổi trẻ.
- Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.
- Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự, ... để tăng sức thuyết phục cho đoạn văn.

*** Cách viết đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 200 chữ):**

Bước 1. Chuẩn bị viết

Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý

a. Tìm ý

- * Vấn đề cần nghị luận là gì? Quan điểm, ý kiến của bản thân về vấn đề đó.
- * Cần có luận điểm nào? Lí lẽ, bằng chứng ra sao?

b. Lập dàn ý

Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề nghị luận.

Thân đoạn: Triển khai vấn đề nghị luận, thể hiện quan điểm của người viết trên phương diện.

+ Giải thích vấn đề

+ Bàn luận vấn đề

+ Mở rộng vấn đề

Kết đoạn: Khẳng định lại quan điểm của cá nhân

* Kỹ năng trình bày, diễn đạt:

Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:

- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.

- Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý.

- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.

- Đảm bảo chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.

c. Viết đoạn

d. Đọc lại và chỉnh sửa

B.2. Viết bài văn (khoảng 600 chữ): Nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm văn học (*Chủ yếu thơ trữ tình hiện đại*).

* Kiểu bài

Bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ là kiểu bài nghị luận văn học dùng lí lẽ, bằng chứng để làm rõ những điểm tương đồng/khác biệt về đặc điểm/giá trị nội dung và nghệ thuật của hai tác phẩm thơ.

* Yêu cầu chung đối với kiểu bài:

- Chỉ ra một số điểm tương đồng, khác biệt giữa hai tác phẩm theo yêu cầu của đề bài.

- Kết hợp so sánh với nhận xét, đánh giá về giá trị của hai tác phẩm: phân tích sự tương đồng/khác biệt giữa hai tác phẩm (như hoàn cảnh lịch sử, bối cảnh văn hóa – xã hội, phong cách nghệ thuật của tác giả hay trường phái, thời đại mà tác giả đại diện,...)

- Sử dụng lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.

- Sắp xếp luận điểm, lí lẽ, bằng chứng theo trình tự hợp lí; diễn đạt rõ ràng, mạch lạc.

- Bố cục bài viết gồm ba phần:

Mở bài: Giới thiệu hai tác phẩm thơ và nêu nội dung, vấn đề cần so sánh, đánh giá.

Thân bài: Phân tích, so sánh hai tác phẩm để làm rõ điểm tương đồng/khác biệt về đặc điểm/giá trị nội dung và nghệ thuật của hai tác phẩm thơ. Có thể lần lượt chỉ ra những điểm tương đồng/khác biệt về nội dung/hình thức hoặc điểm tương đồng/khác biệt trên từng khía cạnh của nội dung, vấn đề.

Kết bài: Khẳng định lại đặc điểm thể loại của tác phẩm; những giá trị chung và nét độc đáo ở mỗi tác phẩm; nêu cảm nghĩ về phong cách sáng tác của mỗi tác giả.

*** Yêu cầu cụ thể theo mức độ đối với kiểu bài:**

Nhận biết:

- Giới thiệu được ngắn gọn, đầy đủ về hai đoạn trích/ tác phẩm văn học.
- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.
- Sử dụng các thao tác lập luận chính gồm so sánh, đánh giá trong bài viết.

Thông hiểu:

- Lựa chọn được những cơ sở, căn cứ hợp lí, khoa học để so sánh.
- Phân tích, chỉ ra được điểm giống và khác nhau giữa hai tác phẩm văn học.
- Lí giải được lí do dẫn tới sự giống và khác nhau giữa hai tác phẩm văn học.

Vận dụng:

Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của sự giống và khác nhau giữa hai văn bản theo quan điểm riêng của cá nhân.

- Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết.
- Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 12 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.

*** Cách viết bài nghị luận văn học so sánh đánh giá hai tác phẩm văn học (chủ yếu thơ trữ tình hiện đại).**

Bước 1. Chuẩn bị viết

Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý

a. Tìm ý

* Đề tìm ý cho việc so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ, cần trả lời các câu hỏi: *Hai tác phẩm thơ có đặc điểm/giá trị gì về nội dung và nghệ thuật? Hai tác phẩm có điểm gì tương đồng và khác biệt, vì sao có sự khác biệt đó, ...*

* Bài viết cần có những luận điểm nào? Sắp xếp luận điểm theo trình tự nào?

* Lí lẽ, bằng chứng nào cần có cho mỗi luận điểm?

* Sắp xếp các ý đã tìm thành một dàn ý.

b. Lập dàn ý

Mở bài:

- Giới thiệu khái quát về hai tác phẩm cần so sánh (*tên tác phẩm, tác giả, xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác, ...*)

- Nêu khái quát nội dung, vấn đề cần so sánh, đánh giá.

Thân bài:

- Phân tích, so sánh điểm tương đồng của hai tác phẩm.

- Phân tích, so sánh điểm khác biệt của hai tác phẩm.

- Đánh giá phong cách sáng tác của mỗi tác phẩm.

- Lập luận chặt chẽ, thể hiện được những suy nghĩ, cảm nhận riêng của người viết về hai tác phẩm.
- Có lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu lấy từ hai tác phẩm.

Kết bài:

- Khẳng định lại những giá trị chung và nét độc đáo ở mỗi tác phẩm.
- Nêu cảm nghĩ về phong cách sáng tác của mỗi tác giả.

** Kỹ năng trình bày, diễn đạt:*

- *Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, đáp ứng yêu cầu của kiểu bài.*
- *Sử dụng các từ ngữ, câu văn tạo sự gắn kết giữa các luận điểm, giữa lí lẽ với bằng chứng và đảm bảo mạch lạc cho bài viết.*
- *Đảm bảo đúng chính tả.*
- *Không mắc lỗi diễn đạt (dùng từ, viết câu, ...)*

3. Viết bài

4. Xem lại và sửa chữa

Tổ trưởng kí duyệt



Lê Thị Năm

Người soạn



Võ Hữu Lộc

Nơi nhận:

- Phó Hiệu trưởng;
- Giáo viên tổ;
- Học sinh lớp 12;
- Lưu: CM.